|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TƯ PHÁP  **CỤC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**    Số: /TTr-TGPL | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

TỜ TRÌNH

**Về dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý**

Kính gửi: Bộ trưởng Lê Thành Long

Thực hiện Kế hoạch công tác năm 2020 của Cục Trợ giúp pháp lý (TGPL) được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt tại Quyết định số 233/QĐ-BTP ngày 10/02/2020, Cục TGPL được giao chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý (sau đây gọi tắt là dự thảo Thông tư sửa đổi). Cục TGPL xin trình Bộ trưởng dự thảo Thông tư sửa đổi như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ SỬA ĐỔI**

**1. Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý (sau đây gọi tắt là Thông tư số 08/2017/TT-BTP)**

**Sau 03 năm triển khai thi hành, một số quy định của** Thông tư số 08/2017/TT-BTP **đã bộc lộ bấp cập như sau:**

*Thứ nhất, về hợp đồng thực hiện TGPL*

Qua theo dõi việc thực hiện quy định về hợp đồng thực hiện TGPL cho thấy, hiện nay quy định về trình tự lựa chọn luật sư, tổ chức ký hợp đồng thực hiện TGPL còn mất thời gian, mỗi bước phải mất một khoảng thời gian tương đối dài (thời gian từ khi có thông báo đến khi nộp hồ sơ tối đa là 20 ngày, thời gian đánh giá hồ sơ tối đa là 20 ngày) phần nào chưa tạo điều kiện thuận lợi để các luật sư hoặc tổ chức tham gia ký hợp đồng thực hiện TGPL. Mặt khác, trước khi thực hiện mỗi vụ việc TGPL cụ thể thì tổ chức và Sở Tư pháp, cá nhân và Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Trung tâm) phải ký kết 01 phụ lục hợp đồng. Với trình tự như vậy sẽ mất thêm thời gian cho các bên trong quá trình thực hiện vụ việc TGPL.

***Thứ hai*,** Thông tư số 08/2017/TT-BTP chưa có quy định về thay đổi người hướng dẫn tập sự nên trong trường hợp người hướng dẫn tập sự không còn làm việc tại Trung tâm (chuyển công tác, thôi việc hoặc buộc thôi việc) hoặc vì lý do khách quan mà không thể hướng dẫn người tập sự thì chưa có cơ sở pháp lý cho người tập sự yêu cầu thay đổi người hướng dẫn tập sự để bảo đảm quyền lợi cho người tập sự.

*Thứ ba*, hiện tại, Bộ Tư pháp đang xây dựng dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 18/2013/TT-BTP ngày 20/11/2013 và Thông tư số 05/2017/TT-BTP ngày 20/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2013/TT-BTP hướng dẫn thời gian và thủ tục thanh toán chi phí thực hiện vụ việc TGPL (sau đây gọi tắt là dự thảo Thông tư thay thế), tuy nhiên, biểu mẫu số 16 về bảng kê thời gian thực tế thực hiện vụ việc và biểu mẫu số 17 về bảng kê công việc thực hiện vụ việc tại Thông tư số 08/2017/TT-BTP cũng đang hướng dẫn về các vấn đề thanh toán vụ việc TGPL. Do vậy, cần đưa 02 biểu mẫu này vào một Thông tư để tiện theo dõi và bảo đảm tính thống nhất về nội dung.

**2. Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý (sau đây gọi tắt là Thông tư số 12/2018/TT-BTP)**

Qua quá trình triển khai và áp dụng Thông số 12/2018/TT-BTP trong thực tế đặt ra một số vấn đề như sau:

*Thứ nhất, về cấp phôi thẻ cộng tác viên TGPL và phôi thẻ trợ giúp viên pháp lý.*

Tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật TGPL quy định việc cấp phôi thẻ cộng tác viên được giao cho Bộ Tư pháp, tuy nhiên hoạt động này chưa phân cấp, ủy quyền cho đơn vị nào thuộc Bộ thực hiện. Trước đây, Cục TGPL được in ấn, quản lý và cấp phôi thẻ cộng tác viên pháp lý theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 07/2012/TT-BTP ngày 30/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về cộng tác viên TGPL của Trung tâm TGPL nhà nước (nay Thông tư này đã hết hiệu lực).

Qua rà soát cho thấy các văn bản TGPL hiện hành chỉ quy định về thẩm quyền bổ nhiệm, cấp thẻ, cấp lại thẻ trợ giúp viên pháp lý (khoản 4 Điều 21 Luật TGPL năm 2017 quy định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, khoản 5 Điều 23 Luật TGPL quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp lại thẻ) và mẫu thẻ trợ giúp viên pháp lý (mẫu TP-TGPL-08 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BTP) nhưng chưa quy định về việc cấp phôi thẻ trợ giúp viên pháp lý. Trước đây, Cục TGPL cấp phôi thẻ trợ giúp viên pháp lý (quy định tại Điều 4 Quyết định số 03/2007/QĐ-BTP ngày 01/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, đã hết hiệu lực thi hành). Lãnh đạo Bộ mới đây ủy quyền cho Cục TGPL thực hiện các nhiệm vụ quản lý, cấp phôi thẻ trợ giúp viên pháp lý và phôi thẻ cộng tác viên TGPL.

*Thứ hai,* hiện chưa có quy định đối với Trợ giúp viên pháp lý là nữ có con dưới 12 tháng tuổi thì không phải tham gia tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng bắt buộc nên họ gặp khó khăn trong việc thực hiện quy định này.

*Thứ ba,*quy định về thẩm định, đánh giá chất lượng vụ việc TGPL còn chung chung, chưa hướng dẫn về việc thẩm định chất lượng vụ việc TGPL nên một số Trung tâm còn lúng túng trong quá trình thực hiện. Mặt khác, chưa quy định trách nhiệm của Sở Tư pháp trong việc phân công người thẩm định về thời gian, các công việc đã thực hiện để thanh toán thù lao, bồi dưỡng thực hiện vụ việc TGPL.

*Thứ tư*, hiện nay quy định về chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý được giao xuống địa phương thông qua hình thức Công văn hàng năm của Bộ Tư pháp và việc báo cáo được thực hiện riêng mà chưa được lồng ghép trong báo cáo chung về hoạt động TGPL.

*Thứ năm,* khoản 2 Điều 10 và khoản 2 Điều 17 Luật TGPL năm 2017 quy định về việc Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp thực hiện việc công bố, đăng tải danh sách các tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL tại địa phương. Khoản 3 Điều 39 Luật TGPL quy định “*Hồ sơ điện tử của từng vụ việc TGPL được số hóa, cập nhật vào hệ thống quản lý vụ việc TGPL và lưu trữ tại cơ sở dữ liệu về TGPL*”. Vì vậy, cần cụ thể hóa các quy định này để tạo cơ sở pháp lý cho các địa phương thực hiện.

**II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG THÔNG TƯ**

Dự thảo Thông tư sửa đổi được xây dựng trên các quan điểm chỉ đạo sau đây:

a) Bám sát các quy định của Luật TGPL năm 2017 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, tạo cơ sở pháp lý cụ thể, thuận lợi cho việc thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực TGPL.

b) Việc sửa đổi, bổ sung các quy định phải thật sự cần thiết, khắc phục những bất cập lớn trong quá trình triển khai thực hiện, có tính khả thi khi áp dụng trong thực tiễn.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG**

Trong quá trình xây dựng, Cục TGPL đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các hoạt động sau đây:

1. Đánh giá thực trạng triển khai Thông tư số 08/2017/TT-BTP và Thông tư số 12/2018/TT-BTP; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của các Trung tâm trong quá trình triển khai thi hành và các nội dung đề xuất của địa phương đối dự thảo Thông tư sửa đổi. Đến hết ngày 15/6/2020, Cục Trợ giúp pháp lý đã nhận được 63 ý kiến góp ý của các Sở Tư pháp, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Cục đã tổ chức Hội nghị lấy ý kiến những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đối với một số Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý.

2. Thành lập Tổ soạn thảo Thông tư sửa đổi và tổ chức cuộc họp Tổ soạn thảo.

3. Tổ chức Hội nghị góp ý nội dung dự thảo Thông tư sửa đổi.

4. Xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, dự thảo Tờ trình.

6. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Tư pháp, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan về nội dung dự thảo Thông tư sửa đổi.

7. Đăng tải dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Tư pháp theo quy định.

8. Ngày ... tháng ... năm 2020, Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định dự thảo Thông tư.

Trên cơ sở báo cáo thẩm định, Cục Trợ giúp pháp lý chỉnh lý dự thảo Thông tư sửa đổi và các tài liệu kèm theo trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký ban hành.

**IV. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI**

Dự thảo Thông tư sửa đổi gồm những nội dung sau đây:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP**

**1. Về tổ đánh giá hồ sơ, lựa chọn luật sư (Điều 4)**

Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 4 như sau:

- Khoản 1 được bổ sung thêm cụm từ *“hoặc cá nhân luật sư tại địa phương”* vào thành phần của Tổ đánh giá hồ sơ, lựa chọn luật sư, trước đây là quy định cứng thành phần đại diện Đoàn luật sư địa phương, việc bổ sung quy định này giúp địa phương chủ động hơn trong việc mời đại diện tham gia Tổ đánh giá.

- Khoản 2 bỏ quy định tại điểm a “*Xây dựng cách thức, tiêu chí đánh giá, thang bảng điểm hồ sơ lựa chọn luật sư trình Giám đốc Trung tâm quyết định*” vì trong thông báo lựa chọn tại Điều 5 đã có nội dung này.Đồng thời, bổ sung thêm cụm từ *“trong đó có các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này”* để bao quát các nội dung cần thông báo.

**2. Về thông báo lựa chọn luật sư (Điều 5)**

Sửa đổi quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 theo hướng rút ngắn thời hạn nộp hồ sơ từ 20 ngày xuống 15 ngày cho phù hợp với việc quy định điều chỉnh giảm thời gian ở các nội dung khác của dự thảo.

**3. Về** **hồ sơ lựa chọn luật sư (Điều 6)**

- Bỏ quy định tại điểmc khoản 1 Điều 6, đồng thời bổ sung quy định: “*trong đó có nêu rõ về quá trình hành nghề của luật sư, kinh nghiệm tham gia TGPL”* vào điểm a khoản 1 Điều này để bao quát, đầy đủ hơn và giảm thiểu hồ sơ, giấy tờ theo yêu cầu.

- Bổ sung cụm từ *“qua fax, hình thức điện tử”,* “*Trường hợp hồ sơ gửi qua fax, hình thức điện tử thì Trung tâm quy định rõ về điều kiện để tài liệu giao dịch qua fax, hình thức điện tử có hiệu lực trên Thông báo”* vào khoản 3 Điều 6 để đa dạng hóa các hình thức nộp hồ sơ của luật sư đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và giảm thiểu thủ tục hành chính trong công tác TGPL.

**4. Về** **đánh giá hồ sơ và ký hợp đồng với luật sư (Điều 7)**

**-** Sửa đổi quy định điều chỉnh giảm thời gian để rút ngắn quy trình đánh giá và ký hợp đồng thực hiện TGPL với luật sư, cụ thể: tại khoản 1 Điều 7 thời gian đánh giá hồ sơ giảm từ 15 ngày xuống *07 ngày* (giảm 8 ngày so với quy định hiện hành). Trường hợp phải kéo dài thời gian đánh giá thì giảm từ 05 ngày xuống *03 ngày* (giảm 02 ngày so với quy định hiện hành).

- Bổ sung cụm từ *“trừ trường hợp bất khả kháng”* sau cụm từ *“Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông báo, luật sư được lựa chọn có trách nhiệm ký hợp đồng với Trung tâm”* tại khoản 4 Điều 7 để tạo điều kiện thuận lợi cho luật sư.

- Bổ sung cụm từ *“Trường hợp luật sư nộp hồ sơ qua fax, hình thức điện tử thì khi đến ký hợp đồng với Trung tâm, luật sư phải nộp đầy đủ hồ sơ tại khoản 3 Điều 1 Thông tư này”* vào khoản 4 Điều 7 nhằm bảo đảm tính chính xác của thông tin khi Trung tâm ký hợp đồng thực hiện TGPL đối với luật sư.

**5. Về hồ sơ lựa chọn tổ chức (Điều 12)**

- Bỏ quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

- Điểm a khoản 1 được bổ sung các điều kiện tại khoản 2 Điều 14 Luật TGPL để bao quát, đầy đủ hơn và giảm bớt các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu.

- Bổ sung các cụm từ “*qua fax, hình thức điện tử”, “Trường hợp gửi qua fax, hình thức điện tử thì Sở Tư pháp quy định rõ về điều kiện để tài liệu giao dịch qua fax, hình thức điện tử có hiệu lực trên Thông báo”* vào khoản 3 để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động TGPL và phù hợp với quy định của Điều 16 Nghị định 144/2017/NĐ-CP (hồ sơ của cộng tác viên cũng được gửi bằng hình thức văn bản, hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc fax, hình thức điện tử).

**6. Về** **đánh giá hồ sơ lựa chọn và ký hợp đồng với tổ chức (Điều 13)**

- Bổ sung cụm từ *“trừ trường hợp bất khả kháng”* sau đoạn *“Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, tổ chức được lựa chọn có trách nhiệm ký hợp đồng với Sở Tư pháp”* để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức đến ký hợp đồng tại khoản 2 Điều 13.

- Bổ sung cụm từ “*Trường hợp gửi qua fax, hình thức điện tử thì khi đến ký hợp đồng với Sở Tư pháp, tổ chức phải nộp đầy đủ hồ sơ tại khoản 5 Điều 1 Thông tư này*” tại khoản 2 điều 13 nhằm bảo đảm tính chính xác của thông tin khi ký hợp đồng.

**7. Về** **thực hiện hợp đồng (Điều 16)**

Bỏ quy định tại khoản 2 Điều 16về phụ lục hợp đồng để tạo điều kiện thuận lợi cho luật sư, tổ chức trong quá trình ký hợp đồng thực hiện TGPL, tránh hình thức như hiện nay.

**8. Bổ sung Điều 25a sau Điều 25 quy định về thay đổi người hướng dẫn tập sự**

Để hoàn thiện các chế định về tập sự theo Luật TGPL năm 2017 cũng như tạo cơ chế để người tập sự có quyền yêu cầu thay đổi người hướng dẫn tập sự trong các trường hợp: người hướng dẫn tập sự chết, ốm đau, tai nạn, thôi việc, chuyển công tác... Dự thảo Thông tư sửa đổi bổ sung quy định về thay đổi người hướng dẫn tập sự cho phù hợp với thực tế, đồng thời cũng tương đồng với các ngành nghề cung cấp dịch vụ pháp lý khác như công chứng, luật sư...

**9. Về** **giấy tờ chứng minh người thuộc diện trợ giúp pháp lý (Điều 33)**

Bổ sung *“Kỷ niệm chương tổ quốc ghi công”* vào quy định tại điểm c khoản 1 Điều 33 cho phù hợp với khoản 1 Điều 32 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

**10. Về biểu mẫu, giấy tờ tại Thông tư số 08/2017/TT-BTP**

Bỏ biểu mẫu số 16 về bảng kê thời gian thực tế thực hiện vụ việc và biểu mẫu số 17 về bảng kê công việc thực hiện vụ việc và quy định các biểu mẫu này vào dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 18/2013/TT-BTP và Thông tư số 05/2017/TT-BTP để có căn cứ cho việc thanh toán thù lao, bồi dưỡng thực hiện vụ việc TGPL.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của** **Thông tư số 12/2018/TT-BTP**

**1. Về nghĩa vụ tham gia tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng bắt buộc của Trợ giúp viên pháp lý (Điều 4)**

Bổ sung nội dung *“Trợ giúp viên pháp lý là nữ đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi”* vào khoản 4 Điều 4 để phù hợp với thực tiễn và tương đồng với quy định của luật sư.

**2. Về thẩm định thời gian thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý (Điều 12)**

Bổ sung thêm trách nhiệm của Giám đốc Sở Tư pháp trong việc phân công người thẩm định về thời gian, các công việc đã thực hiện để thanh toán thù lao, bồi dưỡng thực hiện vụ việc TGPL để bảo đảm tính hợp lý và hợp pháp trong việc thực hiện thanh toán thù lao, bồi dưỡng vụ việc TGPL vào khoản 1 Điều 12.

**3. Bổ sung Điều 12a** quy địnhvề quản lý về cấp, cấp lại phôi thẻ trợ giúp viên pháp lý và phôi thẻ cộng tác viên TGPL theo hướng để *“Cục TGPL thống nhất quản lý, cấp mới, cấp lại phôi thẻ trợ giúp viên pháp lý và phôi thẻ cộng tác viên TGPL trong toàn quốc”*.

**4. Bổ sung Điều 13a quy định về quản lý, cập nhật, lưu trữ, khai thác hồ sơ điện tử về trợ giúp pháp lý**

Để cụ thể hóa các quy định của Luật TGPL năm 2017 và làm rõ hơn yêu cầu về việc cập nhật hồ sơ điện tử bao gồm hồ sơ tổ chức, nhân sự, vụ việc TGPL.

*“Cơ quan quản lý nhà nước về TGPL, tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPLcó trách nhiệm:*

*1. Cập nhật thông tin tổ chức, nhân sự, thông tin vụ việc TGPLcủa đơn vị thường xuyên, kịp thời, đầy đủ lên Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL.*

*2. Quản lý, khai thác, bảo mật thông tin và trích xuất số liệu thống kê, báo cáo từ Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL.*

*3. Chịu trách nhiệm tính kịp thời, chính xác các thông tin đã được cập nhật vào Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL.”*

**5. Về trách nhiệm thẩm định, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý (Điều 14)**

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức thực hiện TGPL trong việc thẩm định chất lượng vụ việc TGPL, dự thảo Thông tư bổ sung quy định: “Tiêu chí thẩm định chất lượng vụ việc TGPL do lãnh đạo tổ chức thực hiện TGPL quyết định, có thể tham khảo Tiêu chí đánh giá chất lượng vụ việc TGPL quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 16 Thông tư này” vào điểm a khoản 1 của Điều 14. Đồng thời tách nội dung: “Kết quả thẩm định chất lượng vụ việc TGPL được thể hiện bằng văn bản và lưu hồ sơ vụ việc TGPL” tại khoản 1 làm thành điểm b của khoản này.

**6. Sửa đổi, bổ sung mẫu số 12-TP-TGPL**

Bổ sung nội dung *“Tình hình thực hiện chỉ tiêu vụ việc của trợ giúp viên pháp lý”* vào mẫu số 12 –TP-TGPL về Báo cáo công tác *TGPL*6 tháng/1 năm. Hiện nay quy định về chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý được giao xuống địa phương thông qua hình thức Công văn và có báo cáo riêng về nội dung này. Vì vậy, để tránh phát sinh thêm báo cáo, cần lồng ghép nội dung này vào báo cáo hoạt động *TGPL*của Trung tâm.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Thông tư sửa đổi các Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý kính trình Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để báo cáo);  - Các Phó Cục trưởng (để biết);  - Lưu VT, CS&QLNV. | **CỤC TRƯỞNG**  **Cù Thu Anh** |